

Bản án số: 65/2023/HS-ST

Ngày: 07 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điền.

Ông Trần Anh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/TLST - HS, ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST – HS, ngày 23 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/01/1977.

Nơi cư trú: **Ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông **Nguyễn Văn T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1944; Anh chị em ruột: Có 02 người (lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1979); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2023 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông **Trần Văn Ú**, sinh năm 1975. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: **Ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2023, bị cáo **Nguyễn Văn L** nghe tiếng gà gáy phía nhà của **Trần Văn Ú**, nơi thường trú **ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh**, cách nhà của bị cáo **L** khoảng hơn 50 mét nên bị cáo **L** đội đèn pin lên đầu và đi bộ đến sau nhà của **Trần Văn Ú** để tìm con gà của bị cáo **L** đã bị mất. Sau khi, bị cáo **L** leo qua hàng rào đi vào bên trong nhà thì nhìn thấy có một cái camera

màu trắng đen, nhãn hiệu @jhua Full HD 2.0 gắn trên thanh sắt ở nhà sau, lúc này, bị cáo L dùng tay bẻ lấy camera xuống và ném ra nền mộ phía sau nhà. Bị cáo L đi lên phía trước nhìn thấy cặp hong cửa chính có một cái camera màu trắng đen, nhãn hiệu @jhua Full HD 2.0, bị cáo L lấy cái ghế bằng kim loại đang để ở cặp cửa leo lên và dùng tay bẻ lấy cái camera rồi ném ra nền mộ phía ngoài hàng rào. Sau đó, bị cáo L cầm theo cây thang tre có sẵn bên hong nhà đi lên cửa chính nhìn thấy cái camera màu trắng đen, nhãn hiệu @jhua Full HD 2.0 gắn trên vách tường chữ L, bị cáo L leo lên cây thang dùng tay bẻ lấy cái camera cầm trên tay và đi tiếp qua hành lang nhà phát hiện một camera màu trắng đen, nhãn hiệu @jhua Full HD 2.0 gắn trên tường nên tiếp tục leo lên cây thang dùng tay bẻ lấy cái camera. Sau đó, bị cáo L cầm 02 cái camera vừa lấy trộm được leo qua hàng rào lưới B40 đi về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo L để 02 cái camera xuống gầm giường và đi ngủ. Đến ngày 04/01/2023, Cơ quan điều tra mời bị cáo L làm việc, tại Cơ quan điều tra bị cáo L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt: 04 (bốn) cái camera màu trắng đen, nhãn hiệu @jhua Full HD 2.0 có tổng giá là 2.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT –VKS-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn L, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 01 giờ ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo lấy trộm bốn cái camera màu trắng đen, nhãn hiệu @jhua Full HD 2.0 của Trần Văn Ú với tổng giá trị 2.600.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo, có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn L nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn L** là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tài sản của công dân do quá trình lao động tích lũy mới có được. Bị cáo **Nguyễn Văn L** là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại là dùng tay bẻ lấy trộm bốn cái camera màu trắng đen, nhãn hiệu @jhua Full HD 2.0 của **Trần Văn U** với tổng giá trị 2.600.000 đồng

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản đã xảy ra không lớn đã được thu hồi, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tư lợi đã dẫn bị cáo phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn L** thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, thuộc thành phần khó cải tạo, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn **huyện C, tỉnh Trà Vinh** thời gian gần đây xảy ra liên tục tại các xã, khu vực nông thôn..., gây bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, cha bị cáo là người có công cách mạng được chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh T** tặng bằng khen đã có đóng góp trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL.ĐGTS, ngày 24/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn L đã tự nguyện bồi thường cho ông Trần Văn Ú số tiền là 2.600.000 đồng. Ngoài ra bị hại Trần Văn Ú không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 03 (ba) cái camera màu trắng đen, nhãn hiệu @jhua Full HD 2.0; 01 (một) cái áo khoác màu đen; 01 (một) cái áo thun nam màu xanh; 01 (một) quần short nam màu nâu, sọc xanh; 01 (một) đèn pin đội đầu màu cam; không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 (bốn) đoạn video clip từ camera lắp tại khu vực nhà của Trần Văn Ú được lưu trong một đĩa CD - R80 MQ, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn L với bị hại ông Trần Văn Ú đã thỏa thuận xong không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cái camera màu trắng đen, nhãn hiệu @jhua Full HD 2.0; 01 (một) cái áo khoác màu đen; 01 (một) cái áo thun nam màu xanh; 01 (một) quần short nam màu nâu, sọc xanh; 01 (một) đèn pin đội đầu màu cam.

Đối với 04 (bốn) đoạn video clip từ camera lắp tại khu vực nhà của **Trần Văn Ú** được lưu trong một đĩa CD - R80 MQ, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của **Ủy ban thường vụ Q;**

Bị cáo **Nguyễn Văn L** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại **Ủy ban nhân dân xã N1** cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân